

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/DS-ST

Ngày 30/10/2020

“Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ánh.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 390/2020/TLST-DS, ngày 03 tháng 8 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 479/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 487/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH một thành viên N.

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà R số 9, Đoàn Văn B, Phường 12, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên: Ông Trần Văn C – Chức vụ: Trưởng bộ phận Quản lý Thu hồi nợ Ngoại bảng Bên thứ ba – Phòng Quản lý Thu hồi nợ Ngoại bảng Bên thứ ba – Trung tâm thu hồi nợ - Khối vận hành Công ty (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2020). Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà C số 20 đường C, phường 12, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Trưởng bộ phận Quản lý Thu hồi nợ Ngoại bảng Bên thứ ba – Phòng Quản lý Thu hồi nợ Ngoại bảng Bên thứ ba – Trung tâm thu hồi nợ - Khối vận hành Công ty: Anh Võ Minh H. Địa chỉ: G1-55, đường số 7, KDC P, KĐT mới N, phường P, quận C, Thành phố Cần Thơ. (Văn bản ủy quyền ngày 09/6/2020).

Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 6KH, xã T, huyện T, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên N có người đại diện theo ủy quyền là anh Võ Minh H trình bày:

Vào ngày 17/7/2019, bà Bùi Thị H có ký kết Hợp đồng tín dụng số 20190717-0001150 với Công ty Tài chính TNHH một thành viên N vay 68.258.500 đồng, lãi suất 2,92%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà H có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền gốc và lãi 111.152.089 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 3.088.000 đồng, tháng cuối là 3.072.089 đồng, bắt đầu từ ngày 17/8/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay, Công ty Tài chính TNHH một thành viên N yêu cầu bà Bùi Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền nợ gốc 68.258.500 đồng và lãi 42.893.590 đồng.

Bị đơn bà Bùi Thị H trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, đồng thời vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của luật sư, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Bị đơn bà Bùi Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà H.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 20190717-0001150 ngày 17/7/2019 được ký kết giữa Công ty Tài chính TNHH một thành viên N với bà Bùi Thị H là Hợp đồng tín dụng bằng phương tiện điện tử, việc ký kết giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết hợp đồng nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Do đó, các bên có trách nhiệm phải thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Theo đó, bà H được vay số tiền 68.258.500 đồng, với lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, giải ngân ngày 17/7/2019. Song song đó, bà H có nghĩa vụ thanh toán trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 3.088.000 đồng, trả vào ngày 17 hàng tháng, tháng cuối trả số tiền 3.072.089 đồng, bắt đầu từ ngày 17/8/2019.

[4.2] Căn cứ theo hợp đồng tín dụng, bà H đã nhận đủ số tiền vay của Công ty tài chính nhưng đến nay bà H không thanh toán khoản tiền nào mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ vay số tiền như đã nêu trên là có cơ sở.

Ghi nhận việc Công ty Tài chính TNHH một thành viên N không yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với số tiền trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.557.500 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 275, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên N.

Buộc bà Bùi Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên N tổng nợ gốc và lãi số tiền 111.152.089 đồng. Trong đó, nợ gốc 68.258.500 đồng và lãi 42.893.590 đồng.

Ghi nhận việc Công ty Tài chính TNHH một thành viên N không yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với số tiền trên.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.557.500 đồng. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.806.000 đồng theo Biên lai thu số 0000742 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Công ty Tài chính TNHH một thành viên N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với bà Bùi Thị H thì thời hạn này được tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ (ML).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tuấn